

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (01/7/1915-01/7/2025)

Thực hiện Hướng dẫn số 19-HD/BTGDVTU, ngày 10/6/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ về tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (01/7/1915-01/7/2025); Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng uỷ UBND tỉnh ban hành Hướng dẫn tuyên truyền như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tôn vinh và tri ân những công lao, cống hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Linh, nhà lãnh đạo kiên cường của Đảng và Nhân dân ta, người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, sáng tạo, đổi mới, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng; bồi đắp niềm tin của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đối với sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm, cổ vũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động học tập, noi theo tấm gương đồng chí Nguyễn Văn Linh và các đồng chí lãnh đạo, bậc tiền bối tiêu biểu, vượt qua khó khăn, thách thức, thi đua học tập, lao động, sản xuất, góp phần đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền kỷ niệm bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung và hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng phù hợp tình hình thực tế, gắn với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước; tạo không khí phấn khởi, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, những cống hiến lớn lao của đồng chí Nguyễn Văn Linh, nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và trong công cuộc đổi mới đất nước; chú trọng đặc biệt tới những đóng góp to lớn cả về lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Tuyên truyền những thành tựu sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo; khẳng định đó là quá trình nỗ lực, đoàn kết, phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, vai trò đóng góp to lớn của các đồng chí Tổng Bí thư qua các nhiệm kỳ, trong đó có đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.

3. Phân tích làm rõ phẩm chất đạo đức mẫu mực của đồng chí Nguyễn Văn Linh, đó là nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo, luôn đổi mới; kiên định lập trường và nguyên tắc; tìm tòi sáng tạo trước những diễn biến của thực tiễn, đời sống, suốt cuộc đời tận trung với nước, tận hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực, giản dị; hết lòng chăm lo đời sống của Nhân dân, tin Nhân dân, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Khẳng định vai trò của Đồng chí trong việc tạo ra luồng sinh khí xã hội dân chủ, công khai, nói thẳng, nói thật đối với cuộc đấu tranh chống tiêu cực, làm trong sạch bộ máy của cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Tuyên truyền việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức đồng chí Nguyễn Văn Linh của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; tình cảm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân ta và bạn bè quốc tế đối với đồng chí Nguyễn Văn Linh; các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm diễn ra tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đấu tranh phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, công lao đóng góp của đồng chí Nguyễn Văn Linh.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM

Tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền trên báo chí, mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hội nghị sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... theo điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy UBND tỉnh

Xây dựng và ban hành hướng dẫn, gửi kèm đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương biên soạn, phát hành tới các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, kịp thời định hướng công tác tuyên truyền; tăng cường đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc về đổi mới, xây dựng bảo vệ đất nước.

2. Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc

Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chủ động tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, chính thống trên các trang mạng xã hội; làm tốt công tác tư tưởng, dự báo tình hình, có giải pháp linh hoạt, phù hợp, kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để công tác thông tin, tuyên truyền đạt hiệu quả cao nhất.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu VT, Ban TGDV ĐU.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Kim Thoa

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH
(01/7/1915-01/7/2025)**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 19 ngày 10/6/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

**I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH
MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH**

Đồng chí Nguyễn Văn Linh tên thật là Nguyễn Văn Cúc, bí danh Mười Cúc, sinh ngày 1 tháng 7 năm 1915, trong một gia đình công chức nghèo yêu nước, tại thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Mỹ Văn (nay là huyện Yên Mỹ), tỉnh Hưng Yên, một vùng quê giàu truyền thống yêu nước, văn hiến, nơi sinh thành nhiều anh hùng hào kiệt và danh nhân văn hóa. Sinh ra trong bối cảnh đất nước lâm than, thấu hiểu cuộc sống nô lệ, được giác ngộ cách mạng, lại được tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc dẫn đường. Đồng chí Nguyễn Văn Linh sớm tham gia cách mạng từ lúc mới 14 tuổi.

Năm 1929, Đồng chí tham gia phong trào học sinh đoàn của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; năm 1930 bị địch bắt và đưa ra xét xử, kết án tù chung thân, bị đày ra Côn Đảo.

Năm 1936, Đồng chí được trả tự do và kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, sau khi ra tù Đồng chí tiếp tục hoạt động tích cực tham gia khôi phục phong trào cách mạng, lập lại thành ủy Hải Phòng và được bầu làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng.

Năm 1939, Đồng chí được Trung ương Đảng cử tham gia Thành ủy Sài Gòn; đầu năm 1941 được Trung ương điều động ra Trung Kỳ liên hệ, chấp nối lại phong trào cách mạng, chuẩn bị lập lại xứ ủy, khi đến Vinh (Nghệ An) đồng chí bị địch bắt, kết án 5 năm tù và bị đày ra Côn Đảo lần thứ 2.

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, Đồng chí được Đảng phân công về Nam Bộ (tham gia chiến đấu trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cho đến ngày miền Nam giải phóng, thống nhất đất nước). Năm 1946 - 1947, Đồng chí được Đảng giao trọng trách Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn; năm 1957 - 1960, Đồng chí làm Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn - Gia

Định, quyền Bí thư xứ ủy Nam Bộ.

Năm 1960, tại Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chỉ định làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam (1961) và sau đó Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam (1964).

Năm 1976, Đồng chí được bầu Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; tháng 12/1976 tại Đại hội lần thứ IV của Đảng, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư phân công giữ chức vụ Trưởng ban Cải tạo xã hội chủ nghĩa Trung ương, Trưởng ban Dân vận - Mặt trận Trung ương, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam đến năm 1980. Sau đó, Đồng chí được phân công theo dõi thực hiện Nghị quyết của Đảng và Chính phủ ở các tỉnh miền Nam.

Tháng 12/1981, Đồng chí được Đảng phân công làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 3/1982, tại Đại hội lần thứ V của Đảng, Đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị; tháng 6/1985, tại Hội nghị Trung ương 8 (khóa V), Đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị, tiếp tục làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 6/1986, Đồng chí được bầu vào Ban Bí thư, phân công Thường trực Ban Bí thư.

Tháng 12/1986, tại Đại hội lần thứ VI của Đảng, Đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới, Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; năm 1987 Đồng chí nhận thêm nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy quân sự Trung ương. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII của Đảng, Đồng chí được cử làm cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Linh từ trần ngày 27/4/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh, hưởng thọ 83 tuổi.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội khóa III đến khóa VIII.

Với công hiến lớn lao đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và Nhân dân ta, đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và trong công cuộc đổi mới đất nước, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và nhiều huân chương, huy chương cao quý khác. Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tặng thưởng Huân chương Sao vàng quốc gia; Nhà nước Cu Ba tặng thưởng Huân chương Hồ - xê - Mác - ti; Nhà nước Campuchia tặng thưởng Huân

chương Ấng - co.

II. CÔNG HIẾN LỚN LAO CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

1. Người chiến sĩ cộng sản kiên cường vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của Nhân dân

Đồng chí Nguyễn Văn Linh là người cộng sản được tôi luyện và trưởng thành qua các giai đoạn đấu tranh khó khăn, gian khổ của dân tộc. Chịu ảnh hưởng của các cuộc đấu tranh yêu nước diễn ra sôi nổi; sớm giác ngộ cách mạng, tham gia phong trào học sinh yêu nước do Chi hội Việt Nam Cách mạng thanh niên Hải Phòng lãnh đạo, Đồng chí đã dấn thân vào con đường đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Năm 1930, đồng chí Nguyễn Văn Linh cùng hai người bạn học nhận nhiệm vụ rải truyền đơn yêu nước và bị địch bắt, đưa ra xét xử, kết án tù chung thân, đày ra Côn Đảo.

Năm 1936, Đồng chí được trả tự do, trở về đất liền, bắt liên lạc với tổ chức Đảng, được kết nạp vào Đảng và được Đảng phân công tham gia phong trào công nhân ở Hải Phòng, Hà Nội; vượt qua mọi gian khó, thử thách, nguy hiểm đồng chí Nguyễn Văn Linh đã truyền vào phong trào công nhân Hải Phòng một luồng sinh khí mới, xây dựng nhiều cơ sở, nhiều chi bộ và Thành ủy lâm thời Hải Phòng được thành lập. Phong trào cách mạng ở Hải Phòng được khôi phục.

Năm 1939 đồng chí Nguyễn Văn Linh được Đảng điều động vào công tác miền Nam, được cử phụ trách Phó Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, tăng cường chỉ đạo cuộc đấu tranh chống các thủ đoạn lừa bịp giả hiệu của Đảng lập hiến và bọn tởrôtkít. Vào thời kỳ này, đồng chí Nguyễn Văn Linh thâm nhập thực tiễn cách mạng miền Nam, củng cố tổ chức, đồng thời thực hiện chỉ đạo chiến lược của Đảng đề ra từ Hội nghị Trung ương 6 (tháng 11/1939), từ đó Đồng chí hiểu sâu sắc tinh thần cách mạng của nhân dân Sài Gòn - Gia Định. Thời gian này, Xứ ủy Trung Kỳ bị đổ vỡ do sự đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Đảng cử ra miền Trung tham gia khôi phục Xứ ủy. Khi đang hoạt động ở Vinh (Nghệ An) Đồng chí bị địch bắt và đưa về Sài Gòn xét xử 5 năm tù, đày ra Côn Đảo lần thứ 2.

Hơn 10 năm bị tù đày tại địa ngục trần gian Côn Đảo, kẻ thù dùng mọi hình thức cực hình, tra tấn dã man nhưng đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn giữ vững

khí tiết cách mạng, kiên cường, bất khuất, cùng với các đồng chí trong Chi bộ đảng nhà tù tổ chức các lớp học chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, biến nhà tù thực dân, đế quốc thành trường học cách mạng, tôi luyện bản lĩnh của người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi.

Cách mạng tháng Tám thành công (1945), nhà tù Côn Đảo được giải phóng, đồng chí Nguyễn Văn Linh trở về hoạt động cách mạng ở Nam Bộ và tham gia Xứ ủy Nam Bộ. Đồng chí là một trong những người đề xuất thực hiện hợp nhất hai tổ chức Việt Minh, gồm Bộ Việt Minh Sài Gòn và ủy ban Việt Minh Chợ lớn, thành lập Thành ủy lâm thời thành phố Sài Gòn - Gia Định để thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng, tiến hành cuộc đấu tranh tẩy chay Chính phủ “Nam Kỳ tự trị” của thực dân Pháp, đấu tranh đòi hòa bình, dân chủ,... kết quả sau 5 tháng tồn tại Chính phủ “Nam Kỳ tự trị” bị tan rã.

Tháng 4 năm 1947, đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ lớn đến giữa năm 1948 thì về Xứ ủy Nam Bộ, chỉ đạo củng cố tổ chức, xây dựng tổ chức hệ thống đảng, lực lượng vũ trang, tổ chức đoàn thể quần chúng đến tận cơ sở (mở một số lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản, xây dựng lại các cơ sở cách mạng, chi bộ,...). Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh, phong trào đấu tranh cách mạng đã có bước phát triển, tạo sự chuyển biến về đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị sôi nổi, rộng khắp, được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia như phong trào đấu tranh của công nhân, trí thức, sinh viên, học sinh ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, chống thực dân Pháp, chống Chính phủ bù nhìn Bảo Đại, chống can thiệp Mỹ.

Để đối phó với âm mưu mới của địch, Xứ ủy Nam Bộ quyết định thành lập Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn (tháng 8/1950), đồng chí Nguyễn Văn Linh được Đảng phân công giữ trọng trách Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ lớn (1950 - 1953). Trên cương vị mới, Đồng chí chỉ đạo củng cố lực lượng, khôi phục phong trào cách mạng, khắc phục khuyết điểm, đặc biệt mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ, đẩy mạnh công tác dân vận, địch vận, quan tâm đời sống của Nhân dân, đồng thời xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, bán vũ trang, du kích,... nhờ đó quân và nhân dân Sài Gòn - Chợ lớn đã vượt qua khó khăn, gian khổ, bảo toàn lực lượng, tổ chức một số trận đánh hiệu quả, góp phần đánh bại thực dân Pháp và can thiệp của Mỹ, làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Trung ương tin tưởng, điều động từ Việt Bắc trở lại với đồng bào Nam Bộ, tham gia lãnh đạo cách mạng miền Nam, với cuộc chiến đấu mới, nhiệm vụ mới vô cùng khó khăn, phức tạp (là Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn; Bí thư Xứ ủy; Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định; Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, Bí thư Trung ương Cục miền Nam,...), trong suốt cuộc kháng chiến ác liệt, gian khổ, đồng chí Nguyễn Văn Linh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ, đồng bào, chiến sĩ miền Nam vượt qua khó khăn, bám sát địa bàn, vận động quần chúng, xây dựng lực lượng, tổ chức và huấn luyện cán bộ, đảng viên về bảo đảm hoạt động bí mật, bảo vệ lực lượng ở địa bàn đô thị. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bí thư Khu ủy Nguyễn Văn Linh, các phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi, rộng khắp cả Thành phố, thu hút đông đảo các tầng lớp nông dân, công nhân, trí thức, học sinh, sinh viên, tiểu thương, văn nghệ sĩ,... tham gia đấu tranh và tạo thành cao trào sôi nổi, rộng khắp, như phong trào bảo vệ hòa bình, phong trào cứu tế nạn nhân, bảo vệ sinh mạng và tài sản dân chúng; phong trào đòi hội nghị hiệp thương, đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ,...

Đầu năm 1957, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ được Trung ương Đảng điều động ra miền Bắc, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Trung ương Đảng cử làm Quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ. Đây là thời kỳ hết sức khó khăn, tồn thất nặng nề. Với cương vị, nhiệm vụ mới đồng chí Nguyễn Văn Linh đã thể hiện là người lãnh đạo bản lĩnh, sáng suốt và bám sát thực tiễn, tiếp thu, vận dụng linh hoạt đưa Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng đi vào thực tiễn của tình hình Nam Bộ, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động vũ trang, công tác nông thôn và đô thị. Ngày 17/1/1960, phong trào Đồng khởi bùng lên ở Bến Tre, hình thành vùng giải phóng liên hoàn từ xã này sang xã khác và thu được nhiều thắng lợi. Thường vụ Xứ ủy và đồng chí Nguyễn Văn Linh tổ chức tiếp một trận đánh vũ trang tại miền Đông Nam Bộ, Chiến thắng Tua Hai là đòn bất ngờ, làm rung động bọn cầm đầu Mỹ - Ngụy, bồi thêm khí thế vùng lên ở miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bước vào giai đoạn mới. Tiến hành Đồng khởi đợt 2, diễn ra trên địa bàn rộng hơn, đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động vũ trang, lan tỏa đến các địa bàn gần Sài Gòn, tạo cơ sở mở rộng tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân yêu nước. Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, tập hợp các tầng lớp nhân dân yêu nước ở miền Nam Việt Nam, đồng chí Nguyễn Văn Linh tham gia ủy ban

Trung ương lâm thời.

Từ Chiến thắng của phong trào Đồng khởi, cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ, Mỹ chuyển sang thực hiện “Chiến tranh cục bộ”. Để đối phó kịp thời âm mưu mới của địch, Trung ương Đảng quyết định giải thể Xứ ủy Nam Bộ thành lập Trung ương Cục miền Nam, đồng chí Nguyễn Văn Linh được chỉ định làm Bí thư.

Để tăng cường sự chỉ đạo của Trung ương với cách mạng miền Nam, cuối năm 1964 Trung ương cử Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, ủy viên Bộ Chính trị và một số đồng chí khác vào miền Nam. Tháng 4/1965 đồng chí Nguyễn Văn Linh Bí thư Trung ương Cục miền Nam, cùng với đồng chí Nguyễn Chí Thanh chủ trì Hội nghị cán bộ các khu ủy để quyết định các phương án tổng công kích, tổng khởi nghĩa khi Mỹ đưa quân vào miền Nam, với chủ trương lớn và quan trọng, đồng chí Nguyễn Văn Linh được tăng cường kiêm Bí thư Khu ủy để trực tiếp lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh, phong trào đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang ngày càng phát triển; Quân giải phóng miền Nam đã xây dựng, tổ chức lực lượng chủ động tiến công quân Mỹ ngay từ đầu, tiến công thẳng vào trung tâm đầu não, hang ổ của địch như: đánh Tòa đại sứ Mỹ, vào Dinh Độc lập, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Tổng nha Cảnh sát,... nổi bật là thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu thân năm 1968 mà đồng chí Nguyễn Văn Linh trực tiếp tham gia lãnh đạo, góp phần quan trọng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Năm 1972, trên cương vị Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Nguyễn Văn Linh lãnh đạo Đảng bộ Thành phố, tiến hành cuộc tổng tiến công, tập trung xây dựng củng cố lực lượng, đẩy mạnh ba mũi giáp công chính trị, quân sự và binh vận, sáng tạo cách đánh mưu trí, táo bạo và đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, khôi phục thể và lực cách mạng ở vùng nông thôn, thành thị,... để vững bước vào giai đoạn mới sau Hiệp định Paris, đánh cho Ngụy nhào, tạo thời cơ, tiến tới Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Là người bám trụ kiên cường ở miền Nam, trong thời kỳ gay go của cuộc chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Nguyễn Văn Linh thể hiện năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975).

2. Nguyễn Văn Linh - Nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo của cách mạng Việt Nam

Sau ngày miền Nam giải phóng, thống nhất đất nước, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Bộ Chính trị cử làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố có vị trí rất quan trọng về chính trị, kinh tế của khu vực đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước, giàu về tiềm năng và truyền thống cách mạng; đồng thời cũng là nơi chịu ảnh hưởng những tàn dư, hậu quả nặng nề của chế độ cũ. Với cương vị là Bí thư Thành ủy, Đồng chí đã cùng với tập thể lãnh đạo Thành phố tăng cường ổn định tình hình kinh tế - xã hội, coi trọng việc đi khảo sát, nghiên cứu các cơ sở sản xuất công, nông nghiệp; xuống tận phường, xã để nắm tình hình lao động sản xuất, đời sống của Nhân dân; từ đó chỉ đạo Thành phố tập trung vào đẩy mạnh phong trào xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa, đưa ngành giáo dục Thành phố đi vào quy chế giáo dục mới. Cùng với phong trào giáo dục, phong trào văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh theo hướng phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Tháng 4/1977, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Trung ương điều sang làm Trưởng ban Cải tạo xã hội chủ nghĩa Trung ương, đây là công việc Đồng chí rất trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi giải pháp đối với Thành phố Hồ Chí Minh. Cuối năm 1977, Đồng chí được điều sang làm Trưởng ban Dân vận - Mặt trận Trung ương; trên cương vị Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Linh có những đóng góp quan trọng về phát triển tư duy lý luận của Đảng đối với công tác dân vận, thể hiện trong chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng mà Đồng chí trực tiếp tham mưu.

Đại hội lần thứ VI của Tổng Công đoàn Việt Nam (năm 1978), đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam; Đồng chí là người khởi xướng sự nghiệp đổi mới Công đoàn và cho rằng Công đoàn là tổ chức rộng lớn của công nhân lao động, cần đổi mới tổ chức và hoạt động thực sự "trường học kinh tế, trường học quản lý và trường học xã hội chủ nghĩa", góp phần xây dựng giai cấp công nhân nước ta không ngừng lớn mạnh, đưa nước ta thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

Cuối năm 1980, Đồng chí được phụ trách theo dõi thực hiện Nghị quyết của Đảng và Chính phủ tại khu vực miền Nam.

Tháng 12 năm 1981, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Bộ Chính trị phân công trở lại làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng chí luôn trăn

trở, tìm tòi các giải pháp phù hợp với điều kiện của Thành phố quen với nền kinh tế thị trường, cùng Đảng bộ lãnh đạo thực hiện những chủ trương, chính sách mới của Đảng; đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ, đổi mới sản xuất kinh doanh, ổn định kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân. Đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn khuyến khích tinh thần tự chủ, năng động của các ngành, đơn vị kinh tế, coi trọng hạch toán kinh tế, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và lợi ích của người lao động, Đồng chí cổ vũ các đồng chí của mình dũng cảm, sáng tạo, thay đổi cách nghĩ, cách làm có hiệu quả, dám “xé rào”, mạnh dạn tìm cách làm khác, vượt qua cơ chế, cách làm cũ. Theo Đồng chí, muốn sản xuất mở rộng thì các doanh nghiệp phải được giao quyền tự chủ, bỏ cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp, Đồng chí quyết định xây dựng mô hình thí điểm xí nghiệp dệt Thành Công, đề nghị mở rộng cơ chế tự chủ cho nhiều xí nghiệp, loại hình sở hữu khác, chấp nhận thành lập “Câu lạc bộ giám đốc”. Sau một thời gian ngắn, nền kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh có bước chuyển biến lớn, đột phá, có hàng nghìn cơ sở sản xuất nhỏ, sản xuất gia đình được khôi phục, hoạt động hiệu quả và mô hình công ty hợp danh mới được thử nghiệm. Những tìm tòi, thử nghiệm mô hình mới của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác trên cả nước đã góp phần quan trọng để hình thành quan điểm đổi mới của Đảng ta. Sáng kiến và cách làm của đồng chí Nguyễn Văn Linh và Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã được Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương lắng nghe, ủng hộ đưa vào nghiên cứu lý luận, thực tiễn chung của Đảng để đi đến những quyết sách lớn, mở ra công cuộc đổi mới, có ý nghĩa lịch sử cho cách mạng Việt Nam. Đồng chí coi trọng công tác tổng kết lý luận và thực tiễn, khởi xướng và kiên trì thực hiện đổi mới có nguyên tắc, đổi mới luôn luôn giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện nghiêm túc phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, là một trong bốn bài học mà Đại hội lần thứ VI của Đảng rút ra “lấy dân làm gốc”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), đã quyết định đường lối đổi mới, mở ra kỷ nguyên mới về xây dựng chủ nghĩa xã hội theo tư duy mới, quan điểm, cơ chế và chính sách mới; đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư. Trên cương vị Tổng Bí thư, Đồng chí đã cùng với tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng vững vàng, chủ động, sáng tạo lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức từ trong nước và trên thế giới; kiên định đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ

nghĩa, thận trọng với bước đi, cách làm để phù hợp với điều kiện của Việt Nam; tập trung đổi mới kinh tế; từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, kiên quyết không chấp nhận đa nguyên, đa đảng, coi trọng phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đồng chí luôn coi trọng những quan điểm cơ bản có ý nghĩa sâu sắc, mang tầm chiến lược, các bài viết của đồng chí Nguyễn Văn Linh đăng trên báo Nhân dân "*những việc cần làm ngay*"¹ ký tên N.V. L, tạo ra luồng sinh khí mới trong xã hội, dân chủ, công khai, nói thẳng, nói thật, lời nói đi đôi với việc làm, góp phần khắc phục tình trạng quan liêu, sự trì trệ, vô cảm trong lãnh đạo, quản lý các cấp, lĩnh vực, tạo nên phương thức công tác mới, làm trong sạch bộ máy cơ quan Đảng, Nhà nước. Đồng chí Nguyễn Văn Linh chú trọng "*Đổi mới tư duy và phong cách*", Đồng chí nhấn mạnh "nói đến tư duy là nói đến trình độ nắm bắt các quy luật khách quan, nói đến việc suy nghĩ theo đòi hỏi của các quy luật đó và vận dụng chúng phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước, nói đến quá trình sáng tạo đề ra các ý kiến mới, nói đến việc tìm tòi các biện pháp có hiệu quả cho hành động"¹. Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về con đường đổi mới, Đảng, Nhà nước ban hành ngay: Quyết định 217-HĐBT về trao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp quốc doanh (tháng 11/1987); Luật Đầu tư nước ngoài được Quốc hội khóa VIII thông qua tháng 12/1987, đặc biệt Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân với quy mô hợp lý và ổn định, theo đó vụ mùa năm 1988 được mùa lớn; cuối năm 1988 thực hiện tiền tệ hóa tiền lương, bỏ chế độ tem phiếu; dần chuyển đổi nền kinh tế trao đổi hiện vật sang kinh tế hàng hóa, điều tiết theo thị trường với sự hướng dẫn, quản lý của Nhà nước, đời sống của Nhân dân ngày càng được nâng lên.

Trên cương vị là Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Linh cùng với tập thể lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra những nguyên tắc chỉ đạo đổi mới như Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (1989), đổi mới không đi chệch hướng, không tách rời mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, kiên định và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, nền tảng tư tưởng của Đảng chỉ đạo toàn bộ

¹ Nguyễn Văn Linh: *Đổi mới để tiến lên*, Nxb Sự thật, tr31, H.1988.

sự nghiệp cách mạng Việt Nam; thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân, dân chủ phải đi đôi với tập trung, với kỷ luật, pháp luật, ý thức trách nhiệm của công dân; dân chủ phải có lãnh đạo và lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại mới. Đồng chí rất quan tâm, chú trọng đề cao tư duy mới trong quan hệ đối ngoại, cụ thể Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 13 - NQ/TW, ngày 20/5/1988 về đổi mới tư duy, điều chỉnh đường lối đối ngoại, tập trung giữ vững môi trường hòa bình để xây dựng và phát triển kinh tế.

Nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Trưởng ban soạn thảo cương lĩnh trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng; chỉ đạo sửa đổi Hiến pháp năm 1980, thông qua Hiến pháp 1992 để phù hợp với thời kỳ đổi mới của đất nước; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh 1991) ra đời trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu tan rã nhưng thể hiện bản lĩnh vững vàng, kiên định của Đảng và Nhân dân ta; Cương lĩnh khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Sau khi rời vị trí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương khóa VI, đồng chí Nguyễn Văn Linh trên cương vị cố vấn Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, tiếp tục đóng góp vào sự lãnh đạo của Đảng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của Nhân dân, xóa đói giảm nghèo; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập chủ quyền của Tổ quốc; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng quan hệ đối ngoại, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, rèn luyện đạo đức cách mạng theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Văn Linh - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ cộng sản “tận trung với nước, tận hiếu với dân”

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn quán triệt, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trải qua nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau ở địa phương và cơ quan Trung ương, dù ở đâu và làm việc gì, Đồng chí cũng đem hết trí tuệ, sức lực của mình để cống hiến cho Đảng và Nhân dân, một lòng yêu nước thương dân, luôn đặt lợi

ích của Đảng, của dân tộc trên lợi ích cá nhân. Mười năm bị địch giam cầm khổ sai, tra tấn trong ngục tù Côn Đảo và 30 năm gian khổ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, cho đến khi trở thành Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Đồng chí luôn phát huy bản lĩnh kiên cường của người cộng sản, thể hiện lý tưởng cao đẹp, đức tính liêm khiết, thủy chung, trọng nghĩa tình với đồng chí, đồng bào, sống giản dị, cần kiệm, ghét tính phô trương hình thức, là tấm gương sáng về phẩm chất của người đảng viên "tận trung với nước, tận hiếu với dân" theo gương của Bác Hồ.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn đi sát thực tiễn, phát triển lý luận, coi trọng công tác tổng kết thực tiễn. Khi ban hành, xây dựng chủ trương, đường lối mới của Đảng, Đồng chí đều yêu cầu phải căn cứ vào thực tiễn, từ tình hình cụ thể của đất nước. Trước những vấn đề còn băn khoăn, tranh luận ý kiến khác nhau, Đồng chí thường lấy cơ sở thực tiễn để chứng minh, thuyết phục và kết luận; thường xuyên nhắc nhở cấp ủy đảng, cán bộ các cấp phải đi sâu, đi sát vào cuộc sống của Nhân dân, tổng kết thực tiễn, hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng. Quan điểm, chủ trương đổi mới của Đảng ta hình thành và phát triển từ tổng kết thực tiễn tình hình đất nước, trong đó có công lao cống hiến của đồng chí Nguyễn Văn Linh, với trọng trách là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Đồng chí đã cùng với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhạy bén, chủ động, sáng tạo, khôn khéo chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam những năm đầu thời kỳ đổi mới, vượt qua những thử thách hiểm nghèo, đổi mới phát triển đất nước, chăm lo đời sống cho Nhân dân, đạt được những thành tựu quan trọng, tạo tiền đề cơ bản để đất nước phát triển nhanh trong những giai đoạn tiếp theo.

Là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn nêu cao đạo đức cách mạng, phẩm chất của người cộng sản tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; sống chân thành, thẳng thắn, chan hòa với đồng chí, Nhân dân. Nhận thấy dấu hiệu của tình trạng quan liêu, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, cản trở con đường đổi mới, có thể thành nguy cơ đe dọa đến uy tín của Đảng và sự sống còn của chế độ xã hội chủ nghĩa, Đồng chí đã viết báo đấu tranh những biểu hiện đó. Những bài báo "*những việc cần làm ngay*" của tác giả N.V.L đăng trên báo Nhân dân vào những năm đầu thời kỳ đổi mới, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở, công khai, nói thẳng nói

thật, lời nói đi đôi với việc làm, góp phần đấu tranh chống tiêu cực, làm trong sạch các cơ quan Đảng, Nhà nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, mặc dù còn đủ sức khỏe để tái cử nhưng Đồng chí xin phép Ban Chấp hành Trung ương, Nhân dân thôi giữ chức Tổng Bí thư; tham gia làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trên cương vị là cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí đã đem hết sức lực, trí tuệ của mình để tham gia, đóng góp ý kiến quan trọng với lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thực hiện hoàn thiện đường lối đổi mới và những vấn đề lớn của đất nước, cụ thể Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh 1991).

*

Với 83 tuổi đời, gần 70 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã có cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Đồng chí bám sát cơ sở, lăn lộn trong các phong trào đấu tranh cách mạng, không ngại gian khổ, hy sinh, gắn bó mật thiết với đồng chí, nhân dân; tích cực học hỏi, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, năng động, sáng tạo trong việc tìm ra các chủ trương, giải pháp hiệu quả để đưa cách mạng tiến lên. Trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ người đứng đầu, cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ động, sáng tạo, kiên định đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, gian nguy, đẩy mạnh công cuộc đổi mới và thu được thành tựu to lớn, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân, mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Linh vào dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết của Trung ương; tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh, công cuộc đổi mới của đất nước qua gần 40 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử nhưng cũng đang đối diện với không ít những khó khăn, thách thức lớn, tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu chậm lại, năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo còn hạn chế, có nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình cao.

Học tập tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính,

chí công vô tư, kiên định, sáng tạo, gắn bó với Nhân dân của đồng chí Nguyễn Văn Linh, chúng ta nguyện nêu cao ý chí cách mạng, chung sức, đồng lòng, đoàn kết thống nhất, ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng của người cộng sản, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59 - NQ/TW ngày 24/1/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68 - NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18 - NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng một bộ máy từ Trung ương đến cơ sở tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), bảo đảm tinh gọn, chuyên nghiệp, số hóa và vận hành hiệu quả, gần dân, sát dân, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng, hướng tới Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nước Việt Nam ngày càng phát triển phồn vinh, hùng cường, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH
VÀ
DÂN VẬN (01/7/1915-01/7/2025)**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 19 ngày 10/6/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH

Đồng chí Nguyễn Văn Linh tên thật là Nguyễn Văn Cúc, bí danh Mười Cúc, sinh ngày 1 tháng 7 năm 1915, trong một gia đình công chức nghèo yêu nước, tại thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Mỹ Văn (nay là huyện Yên Mỹ), tỉnh Hưng Yên, một vùng quê giàu truyền thống yêu nước, văn hiến, nơi sinh thành nhiều anh hùng hào kiệt và danh nhân văn hóa. Sinh ra trong bối cảnh đất nước lâm than, thấu hiểu cuộc sống nô lệ, được giác ngộ cách mạng, lại được tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc dẫn đường. Đồng chí Nguyễn Văn Linh sớm tham gia cách mạng từ lúc mới 14 tuổi.

Năm 1929, Đồng chí tham gia phong trào học sinh đoàn của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; năm 1930 bị địch bắt và đưa ra xét xử, kết án tù chung thân, bị đày ra Côn Đảo.

Năm 1936, Đồng chí được trả tự do và kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, sau khi ra tù Đồng chí tiếp tục hoạt động tích cực tham gia khôi phục phong trào cách mạng, lập lại thành ủy Hải Phòng và được bầu làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng.

Năm 1939, Đồng chí được Trung ương Đảng cử tham gia Thành ủy Sài Gòn; đầu năm 1941 được Trung ương điều động ra Trung Kỳ liên hệ, chấp nối lại phong trào cách mạng, chuẩn bị lập lại xứ ủy, khi đến Vinh (Nghệ An) đồng chí bị địch bắt, kết án 5 năm tù và bị đày ra Côn Đảo lần thứ 2.

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, Đồng chí được Đảng phân công về Nam Bộ (tham gia chiến đấu trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cho đến ngày miền Nam giải phóng, thống nhất đất nước). Năm 1946 - 1947, Đồng chí được Đảng giao trọng trách Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn; năm 1957 - 1960, Đồng chí làm Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn - Gia

Định, quyền Bí thư xứ ủy Nam Bộ.

Năm 1960, tại Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chỉ định làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam (1961) và sau đó Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam (1964).

Năm 1976, Đồng chí được bầu Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; tháng 12/1976 tại Đại hội lần thứ IV của Đảng, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư phân công giữ chức vụ Trưởng ban Cải tạo xã hội chủ nghĩa Trung ương, Trưởng ban Dân vận - Mặt trận Trung ương, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam đến năm 1980. Sau đó, Đồng chí được phân công theo dõi thực hiện Nghị quyết của Đảng và Chính phủ ở các tỉnh miền Nam.

Tháng 12/1981, Đồng chí được Đảng phân công làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 3/1982, tại Đại hội lần thứ V của Đảng, Đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị; tháng 6/1985, tại Hội nghị Trung ương 8 (khóa V), Đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị, tiếp tục làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 6/1986, Đồng chí được bầu vào Ban Bí thư, phân công Thường trực Ban Bí thư.

Tháng 12/1986, tại Đại hội lần thứ VI của Đảng, Đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới, Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; năm 1987 Đồng chí nhận thêm nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy quân sự Trung ương. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII của Đảng, Đồng chí được cử làm cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Linh từ trần ngày 27/4/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh, hưởng thọ 83 tuổi.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội khóa III đến khóa VIII.

Với cống hiến lớn lao đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và Nhân dân ta, đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và trong công cuộc đổi mới đất nước, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và nhiều huân chương, huy chương cao quý khác. Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tặng thưởng Huân chương Sao vàng quốc gia; Nhà nước Cu Ba tặng thưởng Huân chương Hô - xê - Mác - ti; Nhà nước Campuchia tặng thưởng Huân

chương Ấng - co.

II. CÔNG HIẾN LỚN LAO CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

1. Người chiến sĩ cộng sản kiên cường vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của Nhân dân

Đồng chí Nguyễn Văn Linh là người cộng sản được tôi luyện và trưởng thành qua các giai đoạn đấu tranh khó khăn, gian khổ của dân tộc. Chịu ảnh hưởng của các cuộc đấu tranh yêu nước diễn ra sôi nổi; sớm giác ngộ cách mạng, tham gia phong trào học sinh yêu nước do Chi hội Việt Nam Cách mạng thanh niên Hải Phòng lãnh đạo, Đồng chí đã dấn thân vào con đường đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Năm 1930, đồng chí Nguyễn Văn Linh cùng hai người bạn học nhận nhiệm vụ rải truyền đơn yêu nước và bị địch bắt, đưa ra xét xử, kết án tù chung thân, đày ra Côn Đảo.

Năm 1936, Đồng chí được trả tự do, trở về đất liền, bắt liên lạc với tổ chức Đảng, được kết nạp vào Đảng và được Đảng phân công tham gia phong trào công nhân ở Hải Phòng, Hà Nội; vượt qua mọi gian khó, thử thách, nguy hiểm đồng chí Nguyễn Văn Linh đã truyền vào phong trào công nhân Hải Phòng một luồng sinh khí mới, xây dựng nhiều cơ sở, nhiều chi bộ và Thành ủy lâm thời Hải Phòng được thành lập. Phong trào cách mạng ở Hải Phòng được khôi phục.

Năm 1939 đồng chí Nguyễn Văn Linh được Đảng điều động vào công tác miền Nam, được cử phụ trách Phó Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, tăng cường chỉ đạo cuộc đấu tranh chống các thủ đoạn lừa bịp giả hiệu của Đảng lập hiến và bọn tởrôtkít. Vào thời kỳ này, đồng chí Nguyễn Văn Linh thâm nhập thực tiễn cách mạng miền Nam, củng cố tổ chức, đồng thời thực hiện chỉ đạo chiến lược của Đảng đề ra từ Hội nghị Trung ương 6 (tháng 11/1939), từ đó Đồng chí hiểu sâu sắc tinh thần cách mạng của nhân dân Sài Gòn - Gia Định. Thời gian này, Xứ ủy Trung Kỳ bị đổ vỡ do sự đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Đảng cử ra miền Trung tham gia khôi phục Xứ ủy. Khi đang hoạt động ở Vinh (Nghệ An) Đồng chí bị địch bắt và đưa về Sài Gòn xét xử 5 năm tù, đày ra Côn Đảo lần thứ 2.

Hơn 10 năm bị tù đày tại địa ngục trần gian Côn Đảo, kẻ thù dùng mọi hình thức cực hình, tra tấn dã man nhưng đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn giữ vững

khí tiết cách mạng, kiên cường, bất khuất, cùng với các đồng chí trong Chi bộ đảng nhà tù tổ chức các lớp học chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, biến nhà tù thực dân, đế quốc thành trường học cách mạng, tôi luyện bản lĩnh của người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi.

Cách mạng tháng Tám thành công (1945), nhà tù Côn Đảo được giải phóng, đồng chí Nguyễn Văn Linh trở về hoạt động cách mạng ở Nam Bộ và tham gia Xứ ủy Nam Bộ. Đồng chí là một trong những người đề xuất thực hiện hợp nhất hai tổ chức Việt Minh, gồm Bộ Việt Minh Sài Gòn và ủy ban Việt Minh Chợ lớn, thành lập Thành ủy lâm thời thành phố Sài Gòn - Gia Định để thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng, tiến hành cuộc đấu tranh tẩy chay Chính phủ "Nam Kỳ tự trị" của thực dân Pháp, đấu tranh đòi hòa bình, dân chủ,... kết quả sau 5 tháng tồn tại Chính phủ "Nam Kỳ tự trị" bị tan rã.

Tháng 4 năm 1947, đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ lớn đến giữa năm 1948 thì về Xứ ủy Nam Bộ, chỉ đạo củng cố tổ chức, xây dựng tổ chức hệ thống đảng, lực lượng vũ trang, tổ chức đoàn thể quần chúng đến tận cơ sở (mở một số lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản, xây dựng lại các cơ sở cách mạng, chi bộ,...). Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh, phong trào đấu tranh cách mạng đã có bước phát triển, tạo sự chuyển biến về đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị sôi nổi, rộng khắp, được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia như phong trào đấu tranh của công nhân, trí thức, sinh viên, học sinh ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, chống thực dân Pháp, chống Chính phủ bù nhìn Bảo Đại, chống can thiệp Mỹ.

Đề đối phó với âm mưu mới của địch, Xứ ủy Nam Bộ quyết định thành lập Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn (tháng 8/1950), đồng chí Nguyễn Văn Linh được Đảng phân công giữ trọng trách Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ lớn (1950 - 1953). Trên cương vị mới, Đồng chí chỉ đạo củng cố lực lượng, khôi phục phong trào cách mạng, khắc phục khuyết điểm, đặc biệt mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ, đẩy mạnh công tác dân vận, địch vận, quan tâm đời sống của Nhân dân, đồng thời xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, bán vũ trang, du kích,... nhờ đó quân và nhân dân Sài Gòn - Chợ lớn đã vượt qua khó khăn, gian khổ, bảo toàn lực lượng, tổ chức một số trận đánh hiệu quả, góp phần đánh bại thực dân Pháp và can thiệp của Mỹ, làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Trung ương tin tưởng, điều động từ Việt Bắc trở lại với đồng bào Nam Bộ, tham gia lãnh đạo cách mạng miền Nam, với cuộc chiến đấu mới, nhiệm vụ mới vô cùng khó khăn, phức tạp (là Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn; Bí thư Xứ ủy; Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định; Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, Bí thư Trung ương Cục miền Nam,...), trong suốt cuộc kháng chiến ác liệt, gian khổ, đồng chí Nguyễn Văn Linh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ, đồng bào, chiến sĩ miền Nam vượt qua khó khăn, bám sát địa bàn, vận động quần chúng, xây dựng lực lượng, tổ chức và huấn luyện cán bộ, đảng viên về bảo đảm hoạt động bí mật, bảo vệ lực lượng ở địa bàn đô thị. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bí thư Khu ủy Nguyễn Văn Linh, các phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi, rộng khắp cả Thành phố, thu hút đông đảo các tầng lớp nông dân, công nhân, trí thức, học sinh, sinh viên, tiểu thương, văn nghệ sĩ,... tham gia đấu tranh và tạo thành cao trào sôi nổi, rộng khắp, như phong trào bảo vệ hòa bình, phong trào cứu tế nạn nhân, bảo vệ sinh mạng và tài sản dân chúng; phong trào đòi hội nghị hiệp thương, đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ,...

Đầu năm 1957, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ được Trung ương Đảng điều động ra miền Bắc, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Trung ương Đảng cử làm Quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ. Đây là thời kỳ hết sức khó khăn, tổn thất nặng nề. Với cương vị, nhiệm vụ mới đồng chí Nguyễn Văn Linh đã thể hiện là người lãnh đạo bản lĩnh, sáng suốt và bám sát thực tiễn, tiếp thu, vận dụng linh hoạt đưa Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng đi vào thực tiễn của tình hình Nam Bộ, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động vũ trang, công tác nông thôn và đô thị. Ngày 17/1/1960, phong trào Đồng khởi bùng lên ở Bến Tre, hình thành vùng giải phóng liên hoàn từ xã này sang xã khác và thu được nhiều thắng lợi. Thường vụ Xứ ủy và đồng chí Nguyễn Văn Linh tổ chức tiếp một trận đánh vũ trang tại miền Đông Nam Bộ, Chiến thắng Tua Hai là đòn bất ngờ, làm rung động bọn cầm đầu Mỹ - Ngụy, bồi thêm khí thế vùng lên ở miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bước vào giai đoạn mới. Tiến hành Đồng khởi đợt 2, diễn ra trên địa bàn rộng hơn, đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động vũ trang, lan tỏa đến các địa bàn gần Sài Gòn, tạo cơ sở mở rộng tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân yêu nước. Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, tập hợp các tầng lớp nhân dân yêu nước ở miền Nam Việt Nam, đồng chí Nguyễn Văn Linh tham gia ủy ban

Trung ương lâm thời.

Từ Chiến thắng của phong trào Đồng khởi, cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ, Mỹ chuyển sang thực hiện “Chiến tranh cục bộ”. Để đối phó kịp thời âm mưu mới của địch, Trung ương Đảng quyết định giải thể Xứ ủy Nam Bộ thành lập Trung ương Cục miền Nam, đồng chí Nguyễn Văn Linh được chỉ định làm Bí thư.

Để tăng cường sự chỉ đạo của Trung ương với cách mạng miền Nam, cuối năm 1964 Trung ương cử Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, ủy viên Bộ Chính trị và một số đồng chí khác vào miền Nam. Tháng 4/1965 đồng chí Nguyễn Văn Linh Bí thư Trung ương Cục miền Nam, cùng với đồng chí Nguyễn Chí Thanh chủ trì Hội nghị cán bộ các khu ủy để quyết định các phương án tổng công kích, tổng khởi nghĩa khi Mỹ đưa quân vào miền Nam, với chủ trương lớn và quan trọng, đồng chí Nguyễn Văn Linh được tăng cường kiêm Bí thư Khu ủy để trực tiếp lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh, phong trào đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang ngày càng phát triển; Quân giải phóng miền Nam đã xây dựng, tổ chức lực lượng chủ động tiến công quân Mỹ ngay từ đầu, tiến công thẳng vào trung tâm đầu não, hang ổ của địch như: đánh Tòa đại sứ Mỹ, vào Dinh Độc lập, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Tổng nha Cảnh sát,... nổi bật là thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu thân năm 1968 mà đồng chí Nguyễn Văn Linh trực tiếp tham gia lãnh đạo, góp phần quan trọng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Năm 1972, trên cương vị Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Nguyễn Văn Linh lãnh đạo Đảng bộ Thành phố, tiến hành cuộc tổng tiến công, tập trung xây dựng củng cố lực lượng, đẩy mạnh ba mũi giáp công chính trị, quân sự và binh vận, sáng tạo cách đánh mưu trí, táo bạo và đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, khôi phục thể và lực cách mạng ở vùng nông thôn, thành thị,... để vững bước vào giai đoạn mới sau Hiệp định Paris, đánh cho Ngụy nhào, tạo thời cơ, tiến tới Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Là người bám trụ kiên cường ở miền Nam, trong thời kỳ gay go của cuộc chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Nguyễn Văn Linh thể hiện năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975).

2. Nguyễn Văn Linh - Nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo của cách mạng Việt Nam

Sau ngày miền Nam giải phóng, thống nhất đất nước, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Bộ Chính trị cử làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố có vị trí rất quan trọng về chính trị, kinh tế của khu vực đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước, giàu về tiềm năng và truyền thống cách mạng; đồng thời cũng là nơi chịu ảnh hưởng những tàn dư, hậu quả nặng nề của chế độ cũ. Với cương vị là Bí thư Thành ủy, Đồng chí đã cùng với tập thể lãnh đạo Thành phố tăng cường ổn định tình hình kinh tế - xã hội, coi trọng việc đi khảo sát, nghiên cứu các cơ sở sản xuất công, nông nghiệp; xuống tận phường, xã để nắm tình hình lao động sản xuất, đời sống của Nhân dân; từ đó chỉ đạo Thành phố tập trung vào đẩy mạnh phong trào xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa, đưa ngành giáo dục Thành phố đi vào quy chế giáo dục mới. Cùng với phong trào giáo dục, phong trào văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh theo hướng phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Tháng 4/1977, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Trung ương điều sang làm Trưởng ban Cải tạo xã hội chủ nghĩa Trung ương, đây là công việc Đồng chí rất trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi giải pháp đối với Thành phố Hồ Chí Minh. Cuối năm 1977, Đồng chí được điều sang làm Trưởng ban Dân vận - Mặt trận Trung ương; trên cương vị Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Linh có những đóng góp quan trọng về phát triển tư duy lý luận của Đảng đối với công tác dân vận, thể hiện trong chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng mà Đồng chí trực tiếp tham mưu.

Đại hội lần thứ VI của Tổng Công đoàn Việt Nam (năm 1978), đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam; Đồng chí là người khởi xướng sự nghiệp đổi mới Công đoàn và cho rằng Công đoàn là tổ chức rộng lớn của công nhân lao động, cần đổi mới tổ chức và hoạt động thực sự "trường học kinh tế, trường học quản lý và trường học xã hội chủ nghĩa", góp phần xây dựng giai cấp công nhân nước ta không ngừng lớn mạnh, đưa nước ta thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

Cuối năm 1980, Đồng chí được phụ trách theo dõi thực hiện Nghị quyết của Đảng và Chính phủ tại khu vực miền Nam.

Tháng 12 năm 1981, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Bộ Chính trị phân công trở lại làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng chí luôn trăn

trở, tìm tòi các giải pháp phù hợp với điều kiện của Thành phố quen với nền kinh tế thị trường, cùng Đảng bộ lãnh đạo thực hiện những chủ trương, chính sách mới của Đảng; đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ, đổi mới sản xuất kinh doanh, ổn định kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân. Đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn khuyến khích tinh thần tự chủ, năng động của các ngành, đơn vị kinh tế, coi trọng hạch toán kinh tế, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và lợi ích của người lao động, Đồng chí cổ vũ các đồng chí của mình dũng cảm, sáng tạo, thay đổi cách nghĩ, cách làm có hiệu quả, dám “xé rào”, mạnh dạn tìm cách làm khác, vượt qua cơ chế, cách làm cũ. Theo Đồng chí, muốn sản xuất mở rộng thì các doanh nghiệp phải được giao quyền tự chủ, bỏ cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp, Đồng chí quyết định xây dựng mô hình thí điểm xí nghiệp dệt Thành Công, đề nghị mở rộng cơ chế tự chủ cho nhiều xí nghiệp, loại hình sở hữu khác, chấp nhận thành lập “Câu lạc bộ giám đốc”. Sau một thời gian ngắn, nền kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh có bước chuyển biến lớn, đột phá, có hàng nghìn cơ sở sản xuất nhỏ, sản xuất gia đình được khôi phục, hoạt động hiệu quả và mô hình công ty hợp danh mới được thử nghiệm. Những tìm tòi, thử nghiệm mô hình mới của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác trên cả nước đã góp phần quan trọng để hình thành quan điểm đổi mới của Đảng ta. Sáng kiến và cách làm của đồng chí Nguyễn Văn Linh và Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã được Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương lắng nghe, ủng hộ đưa vào nghiên cứu lý luận, thực tiễn chung của Đảng để đi đến những quyết sách lớn, mở ra công cuộc đổi mới, có ý nghĩa lịch sử cho cách mạng Việt Nam. Đồng chí coi trọng công tác tổng kết lý luận và thực tiễn, khởi xướng và kiên trì thực hiện đổi mới có nguyên tắc, đổi mới luôn luôn giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện nghiêm túc phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, là một trong bốn bài học mà Đại hội lần thứ VI của Đảng rút ra “lấy dân làm gốc”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), đã quyết định đường lối đổi mới, mở ra kỷ nguyên mới về xây dựng chủ nghĩa xã hội theo tư duy mới, quan điểm, cơ chế và chính sách mới; đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư. Trên cương vị Tổng Bí thư, Đồng chí đã cùng với tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng vững vàng, chủ động, sáng tạo lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức từ trong nước và trên thế giới; kiên định đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ

nghĩa, thận trọng với bước đi, cách làm để phù hợp với điều kiện của Việt Nam; tập trung đổi mới kinh tế; từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, kiên quyết không chấp nhận đa nguyên, đa đảng, coi trọng phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đồng chí luôn coi trọng những quan điểm cơ bản có ý nghĩa sâu sắc, mang tầm chiến lược, các bài viết của đồng chí Nguyễn Văn Linh đăng trên báo Nhân dân “*những việc cần làm ngay*” ký tên N.V. L, tạo ra luồng sinh khí mới trong xã hội, dân chủ, công khai, nói thẳng, nói thật, lời nói đi đôi với việc làm, góp phần khắc phục tình trạng quan liêu, sự trì trệ, vô cảm trong lãnh đạo, quản lý các cấp, lĩnh vực, tạo nên phương thức công tác mới, làm trong sạch bộ máy cơ quan Đảng, Nhà nước. Đồng chí Nguyễn Văn Linh chú trọng “*Đổi mới tư duy và phong cách*”, Đồng chí nhấn mạnh “nói đến tư duy là nói đến trình độ nắm bắt các quy luật khách quan, nói đến việc suy nghĩ theo đòi hỏi của các quy luật đó và vận dụng chúng phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước, nói đến quá trình sáng tạo đề ra các ý kiến mới, nói đến việc tìm tòi các biện pháp có hiệu quả cho hành động”¹. Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về con đường đổi mới, Đảng, Nhà nước ban hành ngay: Quyết định 217-HĐBT về trao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp quốc doanh (tháng 11/1987); Luật Đầu tư nước ngoài được Quốc hội khóa VIII thông qua tháng 12/1987, đặc biệt Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân với quy mô hợp lý và ổn định, theo đó vụ mùa năm 1988 được mùa lớn; cuối năm 1988 thực hiện tiền tệ hóa tiền lương, bỏ chế độ tem phiếu; dần chuyển đổi nền kinh tế trao đổi hiện vật sang kinh tế hàng hóa, điều tiết theo thị trường với sự hướng dẫn, quản lý của Nhà nước, đời sống của Nhân dân ngày càng được nâng lên.

Trên cương vị là Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Linh cùng với tập thể lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra những nguyên tắc chỉ đạo đổi mới như Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (1989), đổi mới không đi chệch hướng, không tách rời mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, kiên định và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, nền tảng tư tưởng của Đảng chỉ đạo toàn bộ

¹ Nguyễn Văn Linh: *Đổi mới để tiến lên*, Nxb Sự thật, tr31, H.1988.

sự nghiệp cách mạng Việt Nam; thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân, dân chủ phải đi đôi với tập trung, với kỷ luật, pháp luật, ý thức trách nhiệm của công dân; dân chủ phải có lãnh đạo và lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại mới. Đồng chí rất quan tâm, chú trọng đề cao tư duy mới trong quan hệ đối ngoại, cụ thể Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 13 - NQ/TW, ngày 20/5/1988 về đổi mới tư duy, điều chỉnh đường lối đối ngoại, tập trung giữ vững môi trường hòa bình để xây dựng và phát triển kinh tế.

Nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Trưởng ban soạn thảo cương lĩnh trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng; chỉ đạo sửa đổi Hiến pháp năm 1980, thông qua Hiến pháp 1992 để phù hợp với thời kỳ đổi mới của đất nước; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh 1991) ra đời trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu tan rã nhưng thể hiện bản lĩnh vững vàng, kiên định của Đảng và Nhân dân ta; Cương lĩnh khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Sau khi rời vị trí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương khóa VI, đồng chí Nguyễn Văn Linh trên cương vị cố vấn Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, tiếp tục đóng góp vào sự lãnh đạo của Đảng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của Nhân dân, xóa đói giảm nghèo; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập chủ quyền của Tổ quốc; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng quan hệ đối ngoại, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, rèn luyện đạo đức cách mạng theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Văn Linh - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ cộng sản “tận trung với nước, tận hiếu với dân”

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn quán triệt, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trải qua nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau ở địa phương và cơ quan Trung ương, dù ở đâu và làm việc gì, Đồng chí cũng đem hết trí tuệ, sức lực của mình để cống hiến cho Đảng và Nhân dân, một lòng yêu nước thương dân, luôn đặt lợi

ích của Đảng, của dân tộc trên lợi ích cá nhân. Mười năm bị địch giam cầm khổ sai, tra tấn trong ngục tù Côn Đảo và 30 năm gian khổ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, cho đến khi trở thành Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Đồng chí luôn phát huy bản lĩnh kiên cường của người cộng sản, thể hiện lý tưởng cao đẹp, đức tính liêm khiết, thủy chung, trọng nghĩa tình với đồng chí, đồng bào, sống giản dị, cần kiệm, ghét tính phô trương hình thức, là tấm gương sáng về phẩm chất của người đảng viên “tận trung với nước, tận hiếu với dân” theo gương của Bác Hồ.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn đi sát thực tiễn, phát triển lý luận, coi trọng công tác tổng kết thực tiễn. Khi ban hành, xây dựng chủ trương, đường lối mới của Đảng, Đồng chí đều yêu cầu phải căn cứ vào thực tiễn, từ tình hình cụ thể của đất nước. Trước những vấn đề còn băn khoăn, tranh luận ý kiến khác nhau, Đồng chí thường lấy cơ sở thực tiễn để chứng minh, thuyết phục và kết luận; thường xuyên nhắc nhở cấp ủy đảng, cán bộ các cấp phải đi sâu, đi sát vào cuộc sống của Nhân dân, tổng kết thực tiễn, hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng. Quan điểm, chủ trương đổi mới của Đảng ta hình thành và phát triển từ tổng kết thực tiễn tình hình đất nước, trong đó có công lao cống hiến của đồng chí Nguyễn Văn Linh, với trọng trách là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Đồng chí đã cùng với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhạy bén, chủ động, sáng tạo, khôn khéo chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam những năm đầu thời kỳ đổi mới, vượt qua những thử thách hiểm nghèo, đổi mới phát triển đất nước, chăm lo đời sống cho Nhân dân, đạt được những thành tựu quan trọng, tạo tiền đề cơ bản để đất nước phát triển nhanh trong những giai đoạn tiếp theo.

Là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn nêu cao đạo đức cách mạng, phẩm chất của người cộng sản tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; sống chân thành, thẳng thắn, chan hòa với đồng chí, Nhân dân. Nhận thấy dấu hiệu của tình trạng quan liêu, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, cản trở con đường đổi mới, có thể thành nguy cơ đe dọa đến uy tín của Đảng và sự sống còn của chế độ xã hội chủ nghĩa, Đồng chí đã viết báo đấu tranh những biểu hiện đó. Những bài báo “*những việc cần làm ngay*” của tác giả N.V.L. đăng trên báo Nhân dân vào những năm đầu thời kỳ đổi mới, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở, công khai, nói thẳng nói

thật, lời nói đi đôi với việc làm, góp phần đấu tranh chống tiêu cực, làm trong sạch các cơ quan Đảng, Nhà nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, mặc dù còn đủ sức khỏe để tái cử nhưng Đồng chí xin phép Ban Chấp hành Trung ương, Nhân dân thôi giữ chức Tổng Bí thư; tham gia làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trên cương vị là cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí đã đem hết sức lực, trí tuệ của mình để tham gia, đóng góp ý kiến quan trọng với lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thực hiện hoàn thiện đường lối đổi mới và những vấn đề lớn của đất nước, cụ thể Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh 1991).

*

Với 83 tuổi đời, gần 70 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã có cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Đồng chí bám sát cơ sở, lăn lộn trong các phong trào đấu tranh cách mạng, không ngại gian khổ, hy sinh, gần bó mật thiết với đồng chí, nhân dân; tích cực học hỏi, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, năng động, sáng tạo trong việc tìm ra các chủ trương, giải pháp hiệu quả để đưa cách mạng tiến lên. Trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ người đứng đầu, cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ động, sáng tạo, kiên định đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, gian nguy, đẩy mạnh công cuộc đổi mới và thu được thành tựu to lớn, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân, mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Linh vào dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết của Trung ương; tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh, công cuộc đổi mới của đất nước qua gần 40 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử nhưng cũng đang đối diện với không ít những khó khăn, thách thức lớn, tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu chậm lại, năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo còn hạn chế, có nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình cao.

Học tập tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính,

chí công vô tư, kiên định, sáng tạo, gắn bó với Nhân dân của đồng chí Nguyễn Văn Linh, chúng ta nguyện nêu cao ý chí cách mạng, chung sức, đồng lòng, đoàn kết thống nhất, ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng của người cộng sản, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59 - NQ/TW ngày 24/1/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68 - NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18 - NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng một bộ máy từ Trung ương đến cơ sở tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), bảo đảm tinh gọn, chuyên nghiệp, số hóa và vận hành hiệu quả, gần dân, sát dân, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng, hướng tới Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nước Việt Nam ngày càng phát triển phồn vinh, hùng cường, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG